

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giao kế hoạch kinh phí nguồn sự nghiệp kinh tế thực hiện các nhiệm vụ, dự án Quy hoạch năm 2017 của tỉnh Thanh Hóa.

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về việc: “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước”;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về: “Lập, phê duyệt và quản lý Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội”; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ về việc: “Điều chỉnh bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ”; Thông tư số 24/2008/TT-BTC ngày 14/3/2008 của Bộ Tài chính về việc: “Hướng dẫn quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp kinh tế thực hiện các nhiệm vụ dự án quy hoạch”;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVII, kỳ họp thứ 2 về: “Dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2017”; ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa tại Công văn số 75/CV-HĐND ngày 20/02/2017 của HĐND tỉnh Thanh Hóa về việc: “Phân bổ chi tiết kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, dự án quy hoạch năm 2017 tỉnh Thanh Hóa”;

Căn cứ Quyết định số 4763/2016/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về: “Giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2017 của tỉnh Thanh Hóa”; kèm theo đề nghị của Sở Tài chính Thanh Hóa tại Tờ trình số 262/STC-HCSN ngày 20/01/2017 và Tờ trình số 557/STC-HCSN ngày 20/02/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giao kế hoạch kinh phí sự nghiệp kinh tế thực hiện các nhiệm vụ, dự án quy hoạch năm 2017 của tỉnh Thanh Hóa để các ngành, các đơn vị có liên quan và các chủ dự án thực hiện; với các nội dung sau:

1. Nguyên tắc bố trí vốn:

1.1. Đối với các dự án đã phê duyệt quyết toán: Bố trí đủ 100% kinh phí còn thiếu theo quyết định phê duyệt.

1.2. Đối với các dự án còn lại:

a) Ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ rà soát, cập nhật quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2065; các dự án quy hoạch thuộc Khu kinh tế Nghi Sơn, thị xã Sầm Sơn;...

b) Bố trí vốn theo khả năng ngân sách và tiến độ thực hiện nhưng không quá 70,0% nhu cầu vốn của dự án có đủ điều kiện giao vốn.

2. Nguồn vốn sự nghiệp giành cho các nhiệm vụ, dự án quy hoạch năm 2017 là: 65.300.000.000,0 đồng (Sáu mươi lăm tỷ, ba trăm triệu đồng).

3. Phân bổ giao kế hoạch vốn đợt này:

3.1. Số lượng dự án: 09 dự án (Chín dự án).

Bao gồm:

a) Các dự án đã được phê duyệt quyết toán: 04 dự án.

b) Các dự án chuyển tiếp: 02 dự án.

c) Các dự án triển khai mới: 03 dự án.

3.2. Kinh phí giao đợt này: 65.300.000.000,0 đồng (Sáu mươi lăm tỷ, ba trăm triệu đồng).

Trong đó :

a) Các dự án đã phê duyệt quyết toán: 1.354.831.000,0 đồng.

b) Các dự án chuyển tiếp: 3.450.000.000,0 đồng.

c) Các dự án mới: 60.495.169.000,0 đồng.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

4. Nguồn vốn: Từ nguồn sự nghiệp kinh tế dành cho các nhiệm vụ, dự án quy hoạch trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2017.

5. Tổ chức thực hiện:

5.1. Căn cứ Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa thực hiện các thủ tục nghiệp vụ để thông báo cụ thể mức vốn được giao và mục tiêu thực hiện cho các đơn vị để thực hiện, đảm bảo theo đúng quy định hiện hành.

5.2. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn có trách nhiệm chủ động thực hiện các nội dung công việc có liên quan đến ngành; theo dõi, đôn đốc và phối hợp kiểm tra việc thực hiện của các ngành, các chủ đầu tư theo quy định.

5.3. Các chủ đầu tư, các ngành có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao; quản lý, sử dụng vốn đúng nội dung, mục tiêu, hiệu quả và thanh quyết toán theo đúng quy định.

Điều 2. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc nhà nước Thanh Hóa; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các ngành, các đơn vị có liên quan và các chủ đầu tư căn cứ vào nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện; đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Thủ trưởng các ngành, các huyện, các đơn vị có liên quan và các chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

XT/04

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ (để thực hiện);
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC Thn201722 (20).

CHỦ TỊCH *đm*



Nguyễn Đình Xứng

Phụ biểu:
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN QUY HOẠCH BỐ TRÍ VỐN TỪ NGUỒN SỰ NGHIỆP KINH TẾ NĂM 2017
(Kèm theo Quyết định số 574/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Danh mục dự án	Số Quyết định phê duyệt	Dự toán được duyệt	Nhu cầu vốn của ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách tỉnh đã cấp	Nhu cầu vốn còn lại	Phân bổ chi tiết KH vốn 2017	Ghi chú
A	KINH PHÍ ĐỀ NGHỊ GIAO ĐÓT NÀY		127.844.192.000	127.844.192.000	7.800.000.000	120.044.192.000	65.300.000.000	
I	CÁC DỰ ÁN ĐÃ PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN VÀ THỰC HIỆN		4.654.831.000	4.654.831.000	3.300.000.000	1.354.831.000	1.354.831.000	
1	Sở Kế hoạch và Đầu tư		1.493.411.000	1.493.411.000	900.000.000	593.411.000	593.411.000	
	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng miền núi tỉnh Thanh hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	QĐ số 4977/QĐ-UBND ngày 27/12/2016	1.493.411.000	1.493.411.000	900.000.000	593.411.000	593.411.000	
2	Viện Quy hoạch - Kiến trúc tỉnh Thanh Hóa		2.193.350.000	2.193.350.000	1.750.000.000	443.350.000	443.350.000	
	Lập quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu vực Đông ga đường sắt cao tốc Bắc Nam đến giáp Phường Phú Sơn. Thành phố Thanh Hóa	QĐ số 4639/QĐ-UBND ngày 29/11/2016	2.193.350.000	2.193.350.000	1.750.000.000	443.350.000	443.350.000	
3	Sở Thông tin và Truyền thông		778.070.000	778.070.000	650.000.000	128.070.000	128.070.000	
	QH hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	QĐ số 110/QĐ-UBND ngày 11/01/2017	778.070.000	778.070.000	650.000.000	128.070.000	128.070.000	
4	Sở Xây dựng		190.000.000	190.000.000	0	190.000.000	190.000.000	
	KP làm phim DVD phục vụ tài liệu phục vụ đề án đề nghị công nhận đô thị huyện Tĩnh Gia đạt tiêu chuẩn đô thị Loại III	QĐ số 737/QĐ-UBND ngày 04/3/2016	190.000.000	190.000.000		190.000.000	190.000.000	
II	CÁC DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP		12.054.661.000	12.054.661.000	4.500.000.000	7.554.661.000	3.450.000.000	
1	Ban Quản lý Khu Kinh tế Nghi Sơn		2.102.108.000	2.102.108.000	1.000.000.000	1.102.108.000	450.000.000	
	Lập Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu Công nghiệp Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa	QĐ số 2199/QĐ-UBND ngày 24/6/2016	2.102.108.000	2.102.108.000	1.000.000.000	1.102.108.000	450.000.000	
2	Sở Xây dựng		9.952.553.000	9.952.553.000	3.500.000.000	6.452.553.000	3.000.000.000	
	Kinh phí lập, điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050	QĐ số 3983/QĐ-UBND ngày 13/10/2016	9.952.553.000	9.952.553.000	3.500.000.000	6.452.553.000	3.000.000.000	
III	CÁC DỰ ÁN TRIỂN KHAI MỚI		111.134.700.000	111.134.700.000	0	111.134.700.000	60.495.169.000	
1	Sở Xây dựng		5.397.700.000	5.397.700.000	0	5.397.700.000	3.000.000.000	

X/Minh

STT	Danh mục dự án	Số Quyết định phê duyệt	Dự toán được duyệt	Nhu cầu vốn của ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách tỉnh đã cấp	Nhu cầu vốn còn lại	Phân bổ chi tiết KH vốn 2017	Ghi chú
	Lập Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065	QĐ số 3172/QĐ-UBND ngày 23/8/2016	5.397.700.000	5.397.700.000		5.397.700.000	3.000.000.000	
2	Ban quản lý Khu Kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp						12.195.169.000	
	Lập Đồ án điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng Khu Kinh tế Nghi Sơn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.	QĐ số 5132/QĐ-UBND ngày 31/12/2016	36.300.000.000	36.300.000.000	0	36.300.000.000	12.195.169.000	
3	Sở Kế hoạch và Đầu tư		69.437.000.000	69.437.000.000	0	69.437.000.000	45.300.000.000	
	Kinh phí cho giai đoạn chuẩn bị, lập và soát, cập nhật Quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030.	QĐ số 4924/QĐ-UBND ngày 23/12/2016. QĐ số 5141/QĐ-UBND ngày 30/12/2016	69.437.000.000	69.437.000.000		69.437.000.000	45.300.000.000	70% chi phí từ vốn nước ngoài, 50% chi khác

ĐM